

Bản án số: 181/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 8 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ- TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Mai Lương Anh

+ Bà Trần Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ- tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST - HS ngày 12/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị Thúy D** (tên gọi khác: **Út**), sinh năm: 1990, tại: Đắc Lắc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 62/27, đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú trước khi bị bắt: số 123, đường H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông: Bùi Ngọc D, sinh năm: 1959 và bà: Huỳnh Thị Bích L (đã chết); chồng: Lê Tấn T, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2023; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án; tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 25/01/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/4/2023, tạm giam ngày 29/4/2023, đến ngày 10/7/2023 được thay thế biện pháp tạm giam sang bảo lãnh. Hiện đang

tại ngoại tại số 24/34, đường T, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Số D9, khu quy hoạch H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*

2. Anh Lưu Phùng Đan D, sinh năm 2004; địa chỉ: Số 71A, đường C, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*

3. Anh Lê Bảo T, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ 11, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*

4. Anh Nguyễn Ngọc Hải A, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 18, đường T, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*

5. Anh Trương Đại D, sinh năm 1996; địa chỉ: Số K8, đường T, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*

6. Anh Lê Ngọc Q, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn L, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*

7. Chị Nguyễn Thu Th, sinh năm 1994; địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*

8. Chị Phạm Võ Quỳnh Th, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa*

9. Chị Lâm Huỳnh Lam Ph, sinh năm 2001; địa chỉ: xã T, huyện C, tỉnh Cần Thơ. *Vắng mặt tại phiên tòa*

10. Anh Trương Nguyễn QD, sinh năm 2003; địa chỉ: Số 1/1A, đường N, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*

11. Chị Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1999; địa chỉ: xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang. *Vắng mặt tại phiên tòa*

12. Bà Phạm Thị M sinh năm 1975; địa chỉ: Số 1/1A, đường N, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Người chứng kiến:

Ông Đỗ Đức Ph, sinh năm 1964; địa chỉ: số 11/7, đường K, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Thúy D có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Ngọc Hải A và Trương Đại D từ đầu năm 2020. Tháng 3/2020, D thuê lại căn nhà địa chỉ

11/5 + 6 K, P.I, Đà Lạt của bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1983, HKTT: thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Thuận với mục đích kinh doanh lưu trú, du lịch. Do dịch Covid 19 khiến khách thuê lưu trú sụt giảm, D bàn bạc với Hải A lắp đặt hệ thống loa, đèn tại phòng dưới tầng hầm để cho khách thuê sử dụng ma túy. D thuê D1 làm nhiệm vụ dẫn khách, thu tiền của khách và dọn dẹp phòng sau khi khách sử dụng ma túy còn Hải A giới thiệu khách có nhu cầu thuê phòng để kiếm tiền chênh lệch.

Vào ngày 28/8/2020, khi được Nguyễn Quốc Th gọi điện thoại hỏi thuê nhà sử dụng ma túy, Hải A báo giá là 3.000.000đ/đêm rồi thông báo cho Trương Đại D đến đón nhóm Th. Khoảng 19 giờ 15 cùng ngày, Th cùng Lưu Phùng Đan D đến căn nhà địa chỉ 11/5 + 6 K, P.I, Đà Lạt thì được Hải A và D1 đón rồi dẫn xuống phòng dưới tầng hầm là nơi đã lắp đặt sẵn loa, đèn để phục vụ việc sử dụng ma túy và giao lại chìa khóa nhà cho Th, sau đó Hải A và D1 đi về. Th và Đan D nhận nhà xong thì liên lạc báo địa điểm cho bạn là Lê Bảo T, khoảng 15 phút sau thì Tiến đến và được Th đón vào phòng dưới tầng hầm. Tại đây Th, Đan D và Tiến bàn bạc gọi thêm người đến để sử dụng ma túy. Th gọi điện rủ Nguyễn Thu Th, Phạm Võ Huỳnh Thư, Lâm Huỳnh Lam Ph, còn Đan D gọi điện rủ Trương Nguyễn QD, Phạm Thị Ngọc D đến để cùng nhau sử dụng ma túy.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi những người được Th, D rủ đến đầy đủ, Th bỏ 01 gói ketamine và 05 viên thuốc lắc, mỗi viên được bẻ làm đôi và đựng trong một gói nylon ra chiếc bàn gỗ kê trong phòng, mỗi người tự lấy sử dụng $\frac{1}{2}$ viên bằng hình thức uống cùng nước suối, nước ngọt; 02 mảnh viên thuốc lắc còn lại trong gói nylon, Th để lên chiếc ghế nệm màu đỏ. Còn Đan D đổ gói Ketamine ra chiếc đĩa có sẵn trong phòng và dùng thẻ nhựa nghiền mịn, sau đó Đan D quán ống hút bằng tờ tiền để lần lượt cả 08 đối tượng cùng sử dụng ketamine bằng cách hút qua ống hút.

Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Lê Ngọc Q gọi điện thoại đòi Th tiền bán ma túy thì Th rủ Q đến nhà 11/5 + 6 - K, P.I, Đà Lạt để sử dụng ma túy. Q đến rồi sử dụng $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc và hít ketamine trên chiếc đĩa sứ; mảnh $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc còn lại trong gói nylon, Q để lại trên mặt chiếc ghế nệm màu đỏ kê trong phòng.

Đến khoảng 01 giờ ngày 29/8/2020, khi 09 đối tượng nêu trên đang sử dụng ma túy và nghe nhạc ở trong phòng trên thì bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật:

- 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng $04^{cm} \times 08^{cm}$, bên trong gói nylon này đựng 01 mảnh viên nén màu vàng;

- Chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ được gom vào trong 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng $04^{cm} \times 08^{cm}$;

- 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, có đường kính khoảng 25^{cm} ;

- 02 ống hút được quán bằng tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000đ, bên ngoài bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá;

- 01 thẻ nhựa cứng màu đen có chữ Gucci;

- 01 thẻ nhựa cứng màu cam có chữ Hermes;

- 01 chiếc loa màu đen chữ Harman/Kardon;

- 01 đèn xoay laser màu đen không có nhãn hiệu;

- 01 đèn chiếu laser màu xám, hai mặt có đường tròn màu xanh;

- 01 đèn chiếu laser màu bạc, hình hộp chữ nhật, mặt ngoài có dòng chữ: Laser Show System;

- 01 đèn xoay màu đen có chữ LM0910RG

Thu giữ trên người Lê Ngọc Q:

- 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng $04^{cm} \times 08^{cm}$, bên trong gói nylon này đựng 06 viên nén hình tròn, màu vàng, có khía dạng hình bánh răng, bề mặt có hình quả táo khuyết;

- 03 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng $04^{cm} \times 04^{cm}$, bên trong gói 03 nylon này đựng chất tinh thể màu trắng

- 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng $05^{cm} \times 10^{cm}$, là vật dụng Lê Ngọc Q dùng để đựng 03 gói chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon đựng 06 viên nén màu vàng nêu trên;

- 01 căn cước công dân mang tên Lê Ngọc Q;

- 01 điện thoại di động dạng phím bấm hiệu Nokia; gắn simcard số: 0967.426892 và 0798.686726;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone8 màu đỏ; gắn simcard số: 0796.888807;

- 01 xe máy hiệu Yamha Exciter màu xám – đen; biển số: 49B1 – 696.00;

- 01 giấy đăng ký xe mô-tô, xe máy mang tên Nguyễn Thanh Th; biển số: 49B1 – 696.00

Thu giữ của Nguyễn Quốc Th:

- 01 CMND mang tên Nguyễn Quốc Th;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh - xám; gắn simcard số: 0345.675279.

Thu giữ của Lê Bảo T:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng; gắn simcard số: 0888.886149;
- 01 CMND mang tên Lê Bảo T;

Thu giữ của Lưu Phùng Đan D:

- 01 CMND mang tên Lưu Phùng Đan D;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu; gắn simcard số: 0888.886249.

Thu giữ của Nguyễn Thu Th: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng; gắn simcard số: 0792.643816.

Thu giữ của Lâm Huỳnh Lam Ph: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; gắn simcard số: 0948.750981.

Thu giữ của Phạm Võ Huỳnh Th:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám không gắn simcard;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng; gắn simcard số: 0903.978864.

Thu giữ, tạm giữ của Phạm Thị Ngọc D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng; mặt kính sau bị nứt vỡ; gắn simcard số: 0949.858881.

Thu giữ, tạm giữ của Trương Nguyễn Quang D:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen; gắn simcard số: 0917.018041.
- 01 xe máy hiệu Air Blade màu đen, biển số: 49B1.882.65

Tại bản kết luận giám định số: 1523/GĐ – PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu một mảnh viên nén (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1703g, loại MDMA.
- Mẫu tinh thể màu trắng (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,6389g, loại Ketamine
- Mẫu sáu viên nén (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,0751g, loại MDMA

- Mẫu tinh thể màu trắng (M4) đựng trong ba gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 5,8419g, loại Ketamine

MDMA là chất ma túy, nằm trong Danh mục I, STT: 27, Ketamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Sau khi nhóm Nguyễn Quốc Th bị Cơ quan điều tra bắt quả tang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì Bùi Thị Thúy D bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can và truy nã đối với D. Đến ngày 23/4/2023, D bị Công an phường Đ, thành phố Đ bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Thị Thúy D: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 màu vàng, bên trong có gắn sim số 0945.359.123

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã khởi tố bị can đối với Trương Đại D, Nguyễn Ngọc Hải A về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; khởi tố bị can đối với Nguyễn Quốc Th, Lưu Phùng Đan D, Lê Bảo T về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xét xử đối với các bị cáo này, đồng thời xử lý toàn bộ các vật chứng thu được trong quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Bùi Thị Thúy D về tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Thúy D khai nhận, vào tháng 3 năm 2020, bị cáo thuê lại căn nhà địa chỉ 11/5 + 6 K, phường 10, thành phố Đ của bà Nguyễn Thị Bích Th với mục đích kinh doanh lưu trú, du lịch. Do dịch Covid 19 khiến khách thuê lưu trú sụt giảm, bị cáo bàn bạc với Hải A lắp đặt hệ thống loa, đèn tại phòng dưới tầng hầm để cho khách thuê sử dụng ma túy như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thị Thúy D về tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.500.000đ thu lợi bất chính.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu vàng, bên trong có gắn sim số 0945.359.123, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của Bùi Thị Thúy D:* Tháng 3/2020, Bùi Thị Thúy D và Nguyễn Ngọc Hải A thuê lại căn nhà 11/5, 6 đường K, phường 10, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng của bà Nguyễn Thị Bích Th để kinh doanh cơ sở lưu trú, du lịch, hợp đồng thuê do D đứng tên. Tuy nhiên, do dịch Covid-19 nên không có khách, Hải A và D nảy sinh ý định lắp đặt hệ thống loa, đèn tại phòng dưới tầng hầm để cho khách thuê sử dụng ma túy. D thuê Trương Đại D làm nhiệm vụ dẫn khách, thu tiền của khách và dọn dẹp phòng sau khi khách sử dụng ma túy còn Hải A giới thiệu khách có nhu cầu thuê phòng để kiếm tiền chênh lệch. Vào tối ngày 28/8/2020, Nguyễn Quốc Th lên hệ với Nguyễn Ngọc Hải A để thuê căn nhà tại số 11/5 + 6 K, phường 10, thành phố Đ để sử dụng ma túy với giá 3.000.000đ. Hải A liên lạc với D thì D đồng ý và D1 là người đón rồi dẫn Th xuống phòng dưới tầng hầm để sử dụng ma túy. Đến 01 giờ 00 sáng ngày 29/8/2020, nhóm của Th bị cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lâm Đồng bắt giữ. Sau khi nghe tin nhóm của Th bị bắt, D đã trả phòng tại số K8 Trần Quang Diệu, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và ở nhiều nơi khác nhau để trốn. Ngày 23/4/2023, D bị Công an bắt giữ.

[3] Xét thấy, bị cáo Bùi Thị Thúy D là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có thu nhập không bằng sức lao động của mình nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 25/01/2008 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ liều lĩnh, xem

thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bùi Thị Thúy D phạm về tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đang mang thai nên áp dụng điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về sử lý vật chứng:* Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu vàng, bên trong có gắn sim số 0945.359.123 Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Thị Thúy D. Xét đây là tài sản không liên quan đến việc giải quyết vụ án cũng như thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo Bùi Thị Thúy D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thúy D phạm tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị Thúy D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2023 đến ngày 10/7/2023.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Bùi Thị Thúy D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu vàng, bên trong có gắn sim số 0945.359.123 đã qua sử dụng được niêm phong vào một phong bì trên nếp dán có chữ, họ tên của Bùi Thị Thúy D; Hoàng Văn B; Thái Anh T; Cao S, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 10/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng)

3. *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Thị Thúy D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

4. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm../.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ - CA Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh

